

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 6 - 2020

“V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trọng Sơn bà bà Trần Thị Ngọc Lan.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Ngọc Giang – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2020 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Chị Hoàng Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*- Bị đơn:* Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2019, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày: Chị và anh Hoàng Văn P yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng V, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 15/12/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Phú sa vào các tệ nạn xã hội, chơi bời dẫn đến nợ nần, gây gỗ, ngược đãi vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên can nhưng anh P không thay đổi, nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là Hoàng Tuấn P, sinh ngày 06/4/2009 và Hoàng Phương T, sinh ngày 22/10/2012. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Tuấn P, giao cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Phương T và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với anh Hoàng Văn P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án để giải quyết việc chị Hoàng Thị K xin ly hôn, nhưng không đem lại kết quả, anh cho rằng về tình cảm, con chung, tài sản anh nhất trí như ý kiến của chị K, tuy nhiên mâu thuẫn xảy ra là do làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn nên xảy ra cãi vã, vợ chồng không ai chịu nhường nhịn ai. Nay chị K làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý, vì luật công giáo không cho phép ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là Hoàng Tuấn P, sinh ngày 06/4/2009 và Hoàng Phương T, sinh ngày 22/10/2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý theo ý kiến của chị K. Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Phương T, chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Tuấn P, và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tòa án anh Phú trình bày quan điểm của mình nhưng không ký biên lấy lời khai và bỏ về nên không tiến hành hòa giải được.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã Quảng V) thì anh Hoàng Văn P đang có hộ khẩu thường trú và làm ăn sinh sống tại địa phương; anh P đều nhận được thông tin (các văn bản tố tụng) liên quan đến việc giải quyết vụ án mà Tòa án tổng đặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị K và anh Hoàng Văn P;
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị K được ly hôn với anh Hoàng Văn P;

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Tuấn P, sinh ngày 06/4/2009 cho chị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung

Hoàng Phương T, sinh ngày 22/10/2012 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn P đến tham gia phiên tòa vào các ngày 21/5/2020 và ngày 16/6/2020 nhưng anh P vẫn vắng mặt. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn P.

Đối với chị Hoàng Thị K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và anh Hoàng Văn P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng V, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 15/12/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, hay xảy ra cãi vã, xung đột, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh P không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị K chuyển về sống cùng mẹ đẻ của chị, vợ chồng sống ly thân tương đối lâu, không ai còn quan tâm đến ai. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và giao nộp chứng cứ cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Phú đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản cho Tòa án biết. Chứng tỏ anh Phú cũng chẳng tha thiết gì đến việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình, xét thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị K được ly hôn với anh Hoàng Văn P là có cơ sở.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là Hoàng Tuấn P, sinh ngày 06/4/2009 và Hoàng Phương T, sinh ngày 22/10/2012. Mặc dù anh P không nhất trí ly hôn nhưng anh cũng nhất trí như ý kiến của chị K nếu ly hôn thì anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Phương T, giao cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Tuấn P, và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị K và ý kiến của anh P là phù hợp, cần được chấp nhận và cũng phù hợp Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét

[5] Về án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị K phải chịu theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị K và anh Hoàng Văn P.
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị K được ly hôn anh Hoàng Văn P.
3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Phương T, sinh ngày 22/10/2012 cho anh Hoàng Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Hoàng Tuấn P, sinh ngày 06/4/2009 cho chị Hoàng Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai

Sau ly hôn hai bên đương sự có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét
5. Về án phí: Chị Hoàng Thị K phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006952 ngày 31 tháng 12 năm 2019. (Chị Hoàng Thị K đã nộp đủ tiền án phí).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi họ thường trú./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng V;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Dương**